TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 10 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Nguyễn Đình Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về *"Tranh chấp ly hôn "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 285/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Minh N**, sinh năm 1988; Địa chỉ: phường H, quận L, TP. Đ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường H, quận L, TP. Đ.

(Ông Nt có mặt, bà V vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - ông Huỳnh Minh N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Hồng V kết hôn vào ngày 20.01.2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống tại phường H, quận L, thành phố Đ, trong khoảng thời gian chung sống với nhau được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống do tính tình hai chúng tôi không hợp nhau. Đỉnh điểm tháng 6 năm 2015 bà V bỏ nhà ra đi, đến tháng 5 năm 2018, bản thân tôi đã làm hồ sơ tuyên bố một người mất tích đối với bà V và đến nay bà V vẫn không có tin tức gì, mặc dù tôi và người nhà đã tìm kiếm khắp nơi. Tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn để chung sống lại với nhau được nữa. Vì vậy, mong Tòa án ghi nhận và xét xử cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng V.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Thị Hồng V có 02 con chung tên Huỳnh Đình H1, sinh ngày 17/4/2013 và Huỳnh Cao Kỳ D, sinh ngày 11/11/2014. Hiện tại, 02 con chung đang ở với tôi.

- Về tài sản chung: Tôi và bà V không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi và bà V không có nợ chung.

* Đối với Bị đơn - bà Nguyễn Thị Hồng V: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Minh N và bà Nguyễn Thị Hồng V kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công

nhận và bảo vệ. Theo ông N trình bày thì vợ chồng chung sống được khoảng gần 03 năm thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau. Do vậy, ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng V.

[3] Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân của nguyên đơn thì thấy: Mối quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Tuy nhiên, với hôn nhân của vợ chồng ông N, bà V thì mâu thuẫn đã kéo dài từ nhiều năm nay, ông N đã không còn tình cảm, không muốn sống chung với bà V nữa. Hiện tại, ông bà đã sống ly thân được 03 năm nay. Từ tháng 6 năm 2015 bà V đã bỏ nhà ra đi, bản thân ông N và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm khắp nơi, nhưng đến nay bà V vẫn không có tin tức ở đâu. Do vậy ông N đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị Hồng V mất tích.

Tại Quyết định số 05/2018/QĐDS–ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Hồng V mất tích từ ngày 01/7/2015. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án này, qua xác minh tại địa phương cũng xác định hiện tại bà V không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình cũng không có tin tức và không biết bà V đang ở đâu.

Về phía bà V không tham gia tố tụng dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Điều này thể hiện bà V cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông N, bà V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Huỳnh Minh N là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu về quan hệ con chung thì thấy: Ông Huỳnh Minh N xác định vợ chồng có 02 con chung Huỳnh Đình H1, sinh ngày 17/4/2013 và Huỳnh Cao Kỳ D, sinh ngày 11/11/2014. Ông N mong muốn nuôi 02 con cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt nên không có ý kiến. HĐXX chấp nhận yêu cầu trên của ông N. Sau này, bà Nguyễn Thị Hồng V có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông Huỳnh Minh N trình bày ông và bà V không có tài sản chung, còn bà Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về nợ chung: Ông Huỳnh Minh N trình bày không có, còn bà Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp ly hôn " của ông Huỳnh Minh N đối với bà Nguyễn Thị Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Huỳnh Minh N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng V.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16/2012, ngày 20/01/2012 của UBND phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Huỳnh Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Huỳnh Đình H1, sinh ngày 17/4/2013 và Huỳnh Cao Kỳ D, sinh ngày 11/11/2014 cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Hồng V không cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Huỳnh Minh N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003032 ngày 05 tháng 7 năm 2018.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Trình